

Số: 714/QĐ-HĐTS

Sơn La, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng
tuyển trình độ trung cấp năm 2026 (Đợt 3- bổ sung)**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi bởi Luật Giáo dục
123/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao
đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao
động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu
tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số
55/2026/ GCNĐKHĐ- GDNNGDTX ngày 10/6/2026 của Cục Giáo dục nghề
nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/3/2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Trường Cao đẳng Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng,
Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-CĐSL ngày 12/3/2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL
ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban Quy chế tuyển
sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 10/7/2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL
ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban Quy chế
tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026*

*Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-HĐTS ngày 03/8/2026 của Hội đồng tuyển sinh
về việc công nhận thí sinh được tuyển thẳng trình độ trung cấp năm 2026 (Đợt 2);*

*Căn cứ Quyết định 616/QĐ-HĐTS ngày 03/8/2026 của Hội đồng tuyển sinh về
việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ
trung cấp năm 2026 (Đợt 2);*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2026 số 89/BB-HĐTS ngày
28/8/2026;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định và công bố điểm trúng tuyển **09** ngành/ngành trình độ trung cấp năm 2026 (đợt 3-bổ sung) cụ thể như sau:

TT	Tên nghề	Mã ngành/ngành	Số lượng thí sinh trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	1	22.65	
2	Organ	5210224	1	20.35	
3	Thanh nhạc	5210225	2	22.95	
4	Quản trị khách sạn	5810201	2	19.25	
5	Quản lý văn hóa	5340436	2	19.65	
6	Pháp luật	5380101	2	19.65	
7	Văn thư hành chính	5320301	7	15.75	
8	Dịch vụ pháp lý	5380201	17	17.25	
9	Chăm sóc sắc đẹp	5810404	16	16.25	

Điều 2. Công nhận danh sách **50** thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp bổ sung năm 2026 (đợt 3- bổ sung) vào học các ngành/ngành tại trường Cao đẳng Sơn La.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 3. Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm công bố, danh sách thí sinh tuyển thẳng, hoàn thiện Giấy báo trúng tuyển và nhập học cho thí sinh, phối hợp với các phòng, khoa chuẩn bị tốt việc tiếp sinh.

Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh sinh viên, Phòng Đào tạo có trách nhiệm tiếp sinh, sắp xếp lớp học, tổ chức đào tạo theo đúng chương trình, kế hoạch của nhà trường và các quy chế, quy định hiện hành.

Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm làm thủ tục nhập học và tham gia học tập theo kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

Điều 4. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác Học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng, Khoa, Trung tâm, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng ủy Trường (Báo cáo);
- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- Như Điều 4 (Thực hiện);
- Trung tâm TT-TV (Công khai);
- Lưu: VT, P.TCCB-CTHSSV, T.TSHN.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 3 BỔ SUNG - NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ-HĐTS ngày 28/8/2026 của Chủ động Hội đồng tuyển sinh)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ liên hệ	Điểm KV	Điểm DTUT	Toán học	Ngữ văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử & Địa lý	Hóa học	Vật lý	Sinh học	Năng khiếu	Điểm chuẩn	Tên ngành trúng tuyển	Điểm XT	Ghi chú
I	Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc																				
1	LÒ THỊ MÃN	12/03/2011	Nữ	Thái	Bản Táng - Xã Tông Lạnh - Huyện Thuận Châu - Sơn La	0.75	2	6	5.9								8	22.65	Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	22.65	
II	Trung cấp Thanh nhạc																				
1	LƯỜNG THỊ KIỀU ANH	11/12/2007	Nữ	Thái	Bản Suối Mỡ - Xã Tà Lại - Huyện Mộc Châu - Sơn La	0.75	2	7.5	8.2								8.5	22.95	Trung cấp Thanh nhạc	26.95	
2	HOÀNG TUYẾT PHI	12/4/2008	Nữ	Thái	Bản Trung tâm - Xã Chiềng Hặc - Huyện Yên Châu - Sơn La	0.75	2	5.8	7.4								7	22.95	Trung cấp Thanh nhạc	22.95	
III	Trung cấp Organ																				
1	LÙ A MẠNH LÂM	05/05/2014	Nam	Mông	Bản Lũng Cuông - Xã Phiêng Păn - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.2	5.4								7	20.35	Trung cấp Organ	20.35	
IV	Trung cấp Pháp luật																				
1	LÒ TUẤN TUỜNG	31/03/2011	Nam	Thái	Bản Ka Láp - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	6.1	5				6					19.65	Trung cấp Pháp luật	19.85	
2	LÒ VĂN TOAN	3/10/1980	Nam	Thái	Bản Núa Trò - Xã Pi Toong - Huyện Mường La - Sơn La	0.75	2		5.5		5.6	5.8						19.65	Trung cấp Pháp luật	19.65	
V	Trung cấp Quản lý văn hóa																				
1	LÀU THỊ HOA	20/08/2011	Nữ	Mông	Bản Cồng Chặp - Xã Phông Lái - Huyện Thuận Châu - Sơn La	0.75	2	5.4	6.3				6.5					19.65	Trung cấp Quản lý văn hóa	20.95	
2	VÌ VĂN THANH QUYỀN	23/11/2011	Nam	Thái	Bản Nà Cà - Xã Mường Chanh - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.6	5				6.3					19.65	Trung cấp Quản lý văn hóa	19.65	
VI	Trung cấp Văn thư hành chính																				
1	PHẠM BẢO CHÂU	23/01/2011	Nữ	Kinh	Tổ 3 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0	8.4	7.6				8.1					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	24.85	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ liên hệ	Điểm KV	Điểm DTUT	Toán học	Ngữ văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử & Địa lý	Hóa học	Vật lý	Sinh học	Năng khiếu	Điểm chuẩn	Tên ngành trúng tuyển	Điểm XT	Ghi chú
2	CÀM XUÂN QUYỀN	17/12/2010	Nam	Thái	Bản Mây - Xã Mường Chanh - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	5				5.8					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	18.65	
3	VÌ NHẬT VŨ	08/06/2011	Nam	Thái	Bản Nghiêu - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5	5.1				5.8					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	18.65	
4	BÙI NGỌC LÂM	10/10/2011	Nam	Kinh	Bản Cuộm Sơn - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	0	5.8	5.1				6.4					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	18.05	
5	GIÀNG THẾ CHUÔNG	24/02/2010	Nam	Mông	Bản Pá Tong - Xã Phiêng Păn - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	4.4	5.1				5.5					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	17.75	
6	TRẦN QUANG BẢO	10/07/2011	Nam	Kinh	Thôn 7 - Xã Chiềng Mung -Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	0	4.6	5.8				6.5					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	17.65	
7	BÙI GIA BẢO	27/07/2011	Nam	Kinh	Tổ 2 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0	5	5				5					15.75	Trung cấp Văn thư hành chính	15.75	
VII	Trung cấp Quản trị khách sạn																				
1	LÒ MINH KHÔI	23/10/2011	Nam	Thái	Bản Tà Hộc - Xã Tà Hộc - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.5	6.1				6					19.25	Trung cấp Quản trị khách sạn	20.35	
2	HÀ TUẤN HƯNG	20/11/2011	Nam	Thái	Bản Thống Nhất - Xã Chiềng Mung - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	5.1				6.3					19.25	Trung cấp Quản trị khách sạn	19.25	
VIII	Trung cấp Dịch vụ pháp lý																				
1	VÀNG A CHÉNH	26/04/2008	Nam	Mông	Bản Kéo Ốt - Xã Chiềng San - Huyện Mường La - Sơn La	0.75	2		6.3		6.4	7.9						17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	23.35	
2	VŨ MẠNH HIẾU	01/10/2001	Nam	Kinh	Tổ 3 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0		6.3		7.9	7.8						17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	22.75	
3	CÀ VĂN HOÀNG BÁCH	24/06/2011	Nam	Thái	Bản Púng - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	7.4	5.4				6.8					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	22.35	
4	QUÀNG THỊ KIM XUYỀN	09/03/2011	Nữ	Thái	Bản Púng- Phường Chiềng Sinh- Sơn La	0.75	2	6.2	5.4				7.7					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	22.05	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ liên hệ	Điểm KV	Điểm DTUT	Toán học	Ngữ văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử & Địa lý	Hóa học	Vật lý	Sinh học	Năng khiếu	Điểm chuẩn	Tên ngành trúng tuyển	Điểm XT	Ghi chú
5	QUÀNG VĂN KHÁNH	02/09/2011	Nam	Thái	Bản Chộ Muông - Xã Phông Lái - Huyện Thuận Châu - Sơn La	0.75	2	5.7	6.5				7.1					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	22.05	
6	QUÀNG BẢO NGUYỄN	10/11/2011	Nam	Thái	Bản Muông - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	6.2	5.1				6.9					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	20.95	
7	LƯỜNG VĂN QUYỀN	11/11/2011	Nam	Thái	Bản Ta Khoang - Xã Phông Lái - Huyện Thuận Châu - Sơn La	0.75	2	5.4	6.2				6.4					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	20.75	
8	CÀM ĐỨC ĐIỆP	18/08/2011	Nam	Thái	Bản Kéo - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.9	5.8				6.2					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	20.65	
9	LƯỜNG HẢI ĐĂNG	13/08/2010	Nam	Thái	Bản Cuộm Sâu - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.6	6				5.5					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	19.85	
10	LÒ PHÚC ĐẠT	02/09/2010	Nam	Thái	Bản Phát - Xã Chiềng Mung - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	5.4				6.4					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	19.65	
11	VÌ MẠNH HÙNG	02/05/2011	Nam	Thái	Bản Nghiu Cọ - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	5.1				6.3					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	19.25	
12	LÒ QUỐC HUY	09/08/2011	Nam	Thái	Bản Thẳm Mạy - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5	5				6.5					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	19.25	
13	LÒ VĂN NGỌC	8/1/2010	Nam	Thái	Bản Chiềng Khương - Xã Chiềng Khương - Huyện Sông Mã - Sơn La	0.75	2	5.3	5.9				5					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	18.95	
14	TÔNG VĂN VỸ	26/05/2011	Nam	Thái	Bản Chậu Cọ - Phường Chiềng Cơi - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5	5.1				6					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	18.85	
15	HOÀNG VĂN QUÁCH	03/01/2011	Nam	Thái	Bản Nà Hạ - Xã Phiêng Păn - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	4.8				5.6					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	18.25	
16	VỪ LAO NHÀ	19/01/2011	Nam	Mông	Bản Nong Pét - Xã Chiềng Hặc - Huyện Yên Châu - Sơn La	0.75	2	4.3	5				5.7					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	17.75	
17	LƯỜNG VĂN CÔNG	29/11/2011	Nam	Thái	Bản Phiêng Quài Tong Chỉnh - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	4.5	3.8				6.2					17.25	Trung cấp Dịch vụ pháp lý	17.25	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ liên hệ	Điểm KV	Điểm DTUT	Toán học	Ngữ văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử & Địa lý	Hóa học	Vật lý	Sinh học	Năng khiếu	Điểm chuẩn	Tên ngành trúng tuyển	Điểm XT	Ghi chú
IX	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp																				
1	LÈO THỊ HOÀNG LINH	25/02/2010	Nữ	Thái	Bản Co Phung - Xã Chiềng Cơi - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	7.3	7				7.7					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	24.75	
2	HÀ PHƯƠNG HẢO	03/10/2011	Nữ	Thái	Bản Mai Khoang - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	6.1	7				7.6					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	23.45	
3	LÒ THỊ BẢO TRINH	31/12/2008	Nữ	Thái	Bản Nà Tông - Xã Nậm Ty - Huyện Sông Mã - Sơn La	0.75	2		6.7		6.9	6.8						16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	23.15	
4	ĐINH THỊ NGỌC LÊ	22/11/2008	Nữ	Mường	Bản Quế Sơn - Xã Chiềng Sại - Huyện Bắc Yên - Sơn La	0.75	2	6.9	6.5		7							16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	23.15	
5	VŨ QUỲNH HƯƠNG	10/01/2008	Nữ	Kinh	Số nhà 71, đường Hùng Vương, Khu đô thị An Phú - Xã Chiềng Cơi - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0		6.4		6.5	8						16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	21.65	
6	NGUYỄN NGỌC LAN THẢO	10/01/2008	Nữ	Kinh	Bản Giỏ Tổ 11 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0		6.9		6.8	7						16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	21.45	
7	CÀ THỊ LINH TÂM	21/07/2011	Nữ	Thái	Bản Ngựa - Phường Chiềng Ngàn - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5.4	5.3	6.3								16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.75	
8	SÔNG THỊ HỒNG	20/09/2011	Nữ	Mông	Bản Đông Bay - Xã Mường Chanh - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5.1	5.2				6.4					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.45	
9	LÒ THỊ PHÚC	31/10/2010	Nữ	Thái	Tổ 14 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5.2	5				6.5					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.45	
10	HOÀNG THÙY CHI	28/02/2010	Nữ	Thái	Bản Áng Ứng - Xã Chiềng Mai - Huyện Mai Sơn - Sơn La	0.75	2	5	5.1				6.4					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.25	
11	NGUYỄN VĂN QUÂN	04/11/2002	Nam	Kinh	Thôn Phúc Cầu - Xã Thụy Hương - Huyện Chương Mỹ - Hà Nội	0.5	0		5.4		6.9	6.4						16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.2	
12	CÀ THỊ YẾN CHI	04/11/2010	Nữ	Thái	Tổ 10 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5	5.9	5.5								16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	19.15	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ liên hệ	Điểm KV	Điểm DTUT	Toán học	Ngữ văn	Khoa học tự nhiên	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử & Địa lý	Hóa học	Vật lý	Sinh học	Năng khiếu	Điểm chuẩn	Tên ngành trúng tuyển	Điểm XT	Ghi chú
13	VÙ THỊ BÍCH NGUYỆT	04/06/2011	Nữ	Mông	Bản Ái Khôm - Xã Mường é - Huyện Thuận Châu - Sơn La	0.75	2	5	5				5.9					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	18.65	
14	CÀ THỊ ANH THU	04/10/2010	Nữ	Thái	Tổ 4 Chiềng Lề - Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	5	5	5.5								16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	18.25	
15	QUÀNG THỊ HẢI YẾN	19/05/2011	Nữ	Thái	Tổ 10 - Phường Chiềng Sinh - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	2	4.3	4.5	6.7								16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	18.25	
16	PHẠM HIỀN MAI	22/08/2011	Nữ	Kinh	Tổ 4 Quyết Thắng - Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La - Sơn La	0.75	0	5	4.5				6					16.25	Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp	16.25	

(Danh sách trên có **50** thí sinh trúng tuyển)